HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Văn bản : ÁNH TRĂNG (Nguyễn Duy)

-Khuyến khích học sinh tự đọc-

Phần 1: Chuẩn bị bài

*Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác bài thơ, bố cục, phương thức biểu đạt, phân tích nội dung và nghệ thuật của văn bản và hoàn thành các phiếu học tập dưới đây:

- Đọc văn bản *"Ánh trăng"* và chú thích SGK.
- Điền thông tin vào **Phiếu học tập số 1**.

Tác giả	
Thể loại	
Xuất xứ	
Bố cục	

*HS đọc phần 1 (khổ 1,2) tìm hiểu mối quan hệ của người và trăng trong quá khứ:

- HS tìm những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các câu thơ ở khổ 1,2. Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật để cho thấy rõ mối quan hệ giữa người và trăng trong quá khứ.
- Điền vào **Phiếu học tập số 2**.

	Biện pháp nghệ thuật được sử dụng	**Tác dụng của biện pháp nghệ thuật**
Hồi nhỏ sống với đồng với sông rồi với bể		
hồi chiến tranh ở rừng vầng trăng thành tri kỉ		
Trần trụi với thiên nhiên hồn nhiên như cây cỏ ...cái vầng trăng tình nghĩa		

*HS đọc phần 2 (khổ 3,4) tìm hiểu mối quan hệ của người và trăng trong hiện tại:

- HS đọc khổ 3, tìm những biện pháp nghệ thuật được sử dụng. Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật để cho thấy rõ mối quan hệ giữa người và trăng trong hiện tại.
- HS đọc khổ 4 và trả lời câu hỏi: Tình huống nào khiến con người gặp lại trăng, đối diện với trăng? Trong tình huống ấy vầng trăng hiện lên như thế nào?
- Điền vào **Phiếu học tập số 3**.

	Biện pháp nghệ thuật được sử dụng	Tác dụng của biện pháp nghệ thuật
Từ hồi về thành phố *quen ánh điện, cửa gương*		
vầng trăng đi qua ngõ *như người dung qua đường*		

Tình huống khiến con người gặp lại trăng, đối diện với trăng	Trong tình huống ấy vầng trăng hiện lên

*HS đọc phần 3 (khổ 5,6) và trả lời câu hỏi:

- Em hiểu thế nào về *cảm xúc rưng rưng*? Hình ảnh "*trăng tròn vành vạnh, trăng im phăng phắc*" có nghĩ gì? Cái **giật mình** ở đây được hiểu như thế nào? Qua đó tác giả muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?
- Điền vào **Phiếu học tập số 4**.

Ý nghĩa các hình ảnh thơ	**-Cảm xúc rưng rưng**	
	-trăng tròn vành vạnh	
	-trăng im phăng phắc	
	-giật mình	
Lời nhắc nhở của tác giả		

Phần 2: Hướng dẫn ghi bài

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI

	VĂN BẢN: ÁNH TRĂNG (Nguyễn Duy)
Vầng trăng dịu mát, sáng trong, tròn đầy tự bao giờ đã trở nên gắn bó thân thương với con người. Trăng cũng đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Đã có vầng trăng sáng vằng vặc giữa trời nơi đất khách quê người khiến lòng người thêm da diết nhớ quê hương của Lí Bạch , đã có vầng trăng tri kỉ vào tận nơi ngục tối sẻ chia bao nỗi niềm cay đắng với ngươi tù của Hồ Chí Minh. Còn với Nguyễn Duy, ông đã góp vào thi ca một ánh trăng lạ - ánh trăng thanh lọc tâm hồn.	
HĐ1. HDHS đọc - GV hướng dẫn hs đọc: to, rõ, truyền cảm, ngắt nhịp đúng, thay đổi giọng đọc cho phù hợp: + Ba khổ thơ đầu giọng kể , nhịp thơ trôi chảy,bình thường: + khổ 4: giọng đột ngột ngất cao ngỡ ngàng với bước ngoặt của sự việc (sự xuất hiện của vầng trăng) + Khổ 5-6: giọng điệu thiết tha rồi trầm lắng cùng xúc cảm và suy tư lặng lẽ. Em hãy mở SGK trang 156 đọc phần "Chú thích" và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu những nét chính về tác giả Nguyễn Duy và tác phẩm "Ánh trăng". H: Em hãy cho biết: - Thể loại, Phương thức biểu đạt văn bản: cảmThơ 5 chữ (mang dáng dấp một câu chuyện nhỏ kể theo trình tự thời gian, không	**I- TÌM HIỂU CHUNG** **1. Tác giả:** - Nguyễn Duy (1948) - Tên khai sinh : Nguyễn Duy Nhuệ - Quê: Thanh Hoá. - Nguyễn Duy thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Từ năm 1977 ông là đại diện thường trú của báo Văn nghệ tại TPHCM. - Được nhận giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1972-197 **2. Tác phẩm:** - Thể loại: Thơ 5 chữ - Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm - Đề tài: "ánh trăng" → đề tài quen thuộc trong

gian. - Xuất xứ - Bố cục + Đoạn 1: 2 khổ đầu → Mối quan hệ giữa người và trăng trong quá khứ. + Đoạn 2: Khổ thứ 3 - 4 → Mối quan hê giữa người và trăng trong hiện tại. + Đoạn 3: Khổ 5 - 6 → Cảm xúc và suy ngẫm của tác giả.	thơ ca. - Xuất xứ: Bài thơ: "Ánh trăng" được sáng tác năm 1978 (ba năm sau khi nước nhà thống nhất) tại thành phố Hồ Chí Minh. Bài thơ được in trong tập thơ từng được tặng giải A của hội nhà văn Việt Nam năm 1984. - Bố cục: 3 đoạn
HĐ1. HDHS tìm hiểu Em hãy đọc phần 1 (khổ 1,2) và trả lời câu hỏi: H: Trăng gắn bó với nhân vật trữ tình trong những hoàn cảnh nào? (em nhận xét như thế nào về phạm vi không gian trong các hình ảnh thơ:sông , đồng, bể) H: Lúc ấy tình cảm người và trăng như thế nào? H: Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để nói về tình cảm giữa người và trăng? H: Vì sao khi ấy người cảm nhận trăng là tri và con người có tình nghĩa với trăng? Lúc ấy phong cách sống của con người như thế nào? - Vì khi đó trăng gắn với trò chơi của tuổi thơ kỉ niệm, ước mơ trong sáng thời thơ ấu và trăng gắn với kỉ niệm của cuộc đời quân ngũ (ánh trăng dẫn lối trên đường hành quân, trăng làm bạn trong những đêm phục	**II- ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN** **1. Mối quan hệ giữa người và trăng trong quá khứ.** - Vầng trăng gắn với tuổi thơ trải rộng trên một không gian bao la (sống với đồng, sông ,bể). - Trăng gắn với những năm tháng quân ngũ ở rừng. ⇒ Trăng trở thành người bạn tri kỉ. - Nghệ thuật: nhân hoá → trăng gần gũi thân thiết gắn bó với người - Khi đó con người sống giản dị, thanh cao,chân thật trong sự hoà hợp, gần gũi với thiên nhiên: " Trần trụi với thiên nhiên…. cây cỏ" ⇒ Đó là ánh trăng tri kỉ đẹp đẽ ân tình, gắn với hạnh phúc và gian lao của mỗi người, của đất nước.

kích chờ giặc ấm áp tình đồng chí.. trăng là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao ->Trăng đẹp đẽ ân tình - Liên hệ bài thơ "Đồng chí" : "Đầu súng trăng treo" H: Hai khổ thơ đầu cho em cảm nhận về vầng trăng trong quá khứ của nhà thơ là vầng trăng như thế nào?để người: " ngỡ không bao giờ quên"	
- Em hãy đọc phần 2 khổ 3 và trả lời câu hỏi: H: Rời xa quân ngũ, người lính về với cuộc sống hiện tại, qua các từ "ánh điện" và "cửa gương", " phòng buyn-đinh" em thấy lúc này người lính năm xưa có cuộc sống như thế nào? H: Lúc này quan hệ giữa người và trăng như thế nào? Thế nào là người dưng và người dưng qua đường? - Người dưng: người lạ không quen biết - Người dưng qua đường: hoàn toàn là người xa lạ không hề quen biết với mình H: Theo em tại sao lại có sự lãng quên như vậy? H: Từ nguyên nhân dẫn đến sự xa lạ giữa người và trăng, tác giả muốn nói với chúng ta điều gì ?	**2. Mối quan hê giữa người và trăng trong hiện tại.** - Người sống ở những buyn - đinh cao tầng, có đầy đủ tiện nghi hiện đại, có điện thắp sáng suốt ngày đêm. - Trăng trở nên xa lạ, không còn gắn bó với người như trước nữa, thậm chí cả 2 đều tự thấy xa lạ với nhau - Thời gian, không gian sống đổi thay, điều kiện sống cũng khác: con người có ánh điện, cửa gương nên coi thường, dửng dưng, vì không còn cần đến trăng. ⇒ Cuộc sống hiện đại, tiện nghi dễ làm con người ta quên đi những giá trị trong quá khứ.
- Em hãy đọc khổ 4 và trả lời câu hỏi: H: Tình huống nào khiến con người gặp lại trăng, đối diện với trăng?	- Tình huống: mất điện bất ngờ "thình lình"->người vội vã đi tìm nguồn sáng " vội bật tung cửa sổ"

H: Trong tình huống ấy vầng trăng hiện lên như thế nào?	⇒ Trăng hiện lên bất ngờ: một vầng trăng tròn đầy, vẹn nguyên.
- Em hãy đọc phần 3 (khổ 5,6) và trả lời câu hỏi: H: Trong tư thế đối diện với vầng trăng tròn đầy vẹn nguyên con người có cảm xúc như thế nào? H: Em hãy diễn tả lại cảm xúc rưng rưng? H: Nguyên nhân nào khiến nhân vật trữ tình xúc động như vậy? H: Khổ thơ có điệp từ "là" cùng với hình ảnh (sông, đồng, bể, rừng) xuất hiện liên tiếp có ý nghĩa gì? (đó là kỉ niệm tuổi thơ hồn nhiên trong sáng, kỉ niệm thời quân ngũ với những lời thề đồng đội khắc cốt ghi xương, những nơi anh đã sống, đã gắn bó, đã đi qua tất cả đều gắn bó với vầng trăng ân nghĩa, thuỷ chung) H: "Trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình" Những câu thơ này cho em cảm nhận được vẻ đẹp nào của trăng? (trăng ở đây mang mấy tầng ý nghĩa?) H: Em cảm nhận như thế nào về nghĩa của câu thơ " ánh trăng im phăng phắc, đủ cho ta giật mình? H: Tại sao nhà thơ lại giật mình? ý nghĩa của cái giật mình ấy? H: Nếu trăng tượng trưng cho vẻ đẹp và	**3. Cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật trữ tình.** - Cảm xúc " có cái gì rưng rưng" - rưng rưng" → niềm xúc động dâng trào, dung động, xao xuyến, gợi nhớ thương. + Gặp lại người bạn tri kỉ, tình nghĩa thuỷ chung ngày nào. + ánh trăng tròn đầy,vẹn nguyên làm sống dậy một thời quá khứ đẹp đẽ. - Điệp từ "là", phép liệt kê (sông, đồng, bể, rừng) liên tiếp dồn dập diễn tả kỉ niệm trong quá khứ ùa về. - Trăng luôn là vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên. - Trăng bao dung độ lượng, tình nghĩa thuỷ chung không đòi hỏi đền đáp. - Trăng " im phăng phắc": sự nghiêm khắc nhắc nhở, sự trách móc trong im lặng. - Cái "giật mình" đáng trân trọng của con người đi tìm lại chính mình, tự thấy phải thay đổi cách sống để tự hoàn thiện mình.

những giá trị tốt đẹp của quá khứ thì cái giật mình của con người trước trăng có ý nghĩa nhắc nhở chúng ta điều gì?	⇒ Con người phải biết trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp trong quá khứ.
HĐ3. HDHS tổng kết: H: Cảm nhận của em về giá trị nghệ thuật và nội dung (tư tưởng chủ đề của bài thơ)	**III. TỔNG KẾT** **1. Nghệ thuật:** - Kết cấu: Giống như một câu chuyện nhỏ kể theo trình tự thời gian, không gian có diễn, có nhân vật và sự việc. - Giọng thơ: lúc tâm tình tự nhiên, khi dâng cao ngỡ ngàng, khi thiết tha trầm lắng suy tư. - Thể thơ năm chữ: kết hợp hài hoà tự sự,trữ tình, nghị luận;tiết tấu nhịp nhàng, mỗi khổ viết liền mạch như một câu thơ, tạo sức truyền cảm. - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: So sánh, nhân hoá, điệp từ. - Hình ảnh "ánh trăng" mang ý nghĩa biểu tượng. **2. Nội dung(tư tưởng chủ đề)** - Từ một câu chuyện riêng, bài thơ như một lời nhắc nhở chính mình, củng cố, cảnh tỉnh ở người đọc về thái độ sống "uống nước nhớ nguồn", ân nghĩa thuỷ chung với qúa khứ. *** Ghi nhớ (SGK/157)**

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG (Luyện tập tổng hợp)

Phần 1: Chuẩn bị bài

- Xem bài Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp)
- Xem lại các kiến thức đã tổng hợp ở tiết Tổng kết từ vựng trước mà các em đã học để có thể vận dụng kiến thức làm bài tập.

Các em hoàn thành các phiếu học tập dưới đây:

***Phiếu bài tập 1/158**

Nghĩa của từ	gật đầu	
	gật gù	
Lựa chọn của em về cách dùng từ phù hợp và giải thích lí do		

***Phiếu bài tập 2/158**

Nghĩa của từ: **chân**	Cách hiểu của người chồng	
	Cách hiểu của người vợ	
Lựa chọn của em về cách dùng từ phù hợp và giải thích lí do		

***Phiếu bài tập 3/158**

Từ	**vai**	**miệng**	**chân**	**tay**	**đầu**
Nghĩa gốc					
Nghĩa chuyển					
Phương thức chuyển nghĩa					

***Phiếu bài tập 4/159**

Trường từ vựng	Các từ ngữ thuộc trường từ vựng	Tác dụng của cách dùng từ trong bài thơ
- Màu sắc		
- lửa		

***Phiếu bài tập 5/159**

Cách đặt tên cho các sự vật và hiện tượng	- Đặt từ ngữ mới để gọi riêng	
	- Dùng từ ngữ đã có sẵn	

***Phiếu bài tập 6/159-160**

Truyện cười phê phán điều gì?	

Phần 2: Hướng dẫn ghi bài

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HS HỌC TẬP	NỘI DUNG GHI BÀI
Ở tiết học này, các em chủ yếu vận dụng những kiến thức về từ vựng đã được thầy cô ôn tập trong tiết học trước để phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp và nhất là trong văn chương.	
Hoạt động 1. Theo dõi SGK Ngữ văn 9 tập 1 từ trang 158 đến trang 160 và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.	
HS: Đọc hai dị bản của câu ca dao sau và cho biết trong trường hợp này, từ	**1. Nhận xét về cách dùng từ**

<table>
<tr>
<td>
“gật đầu” hay “gật gù” thể hiện thích hợp hơn ý nghĩa cần biểu đạt? Vì sao?

- “Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp <u>gật đầu</u> khen ngon”

- “Râu tôm nấu với ruột bù
Chồng chan vợ húp <u>gật gù</u> khen ngon”

- Trước hết cần phải hiểu nghĩa của hai từ gật đầu, gật gù sau đó các em sẽ nêu lựa chọn của mình và giải thích lí do vào phiếu bài tập 1:
<table>
<tr><td rowspan="2">Nghĩa của từ</td><td>gật đầu</td><td></td></tr>
<tr><td>gật gù</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Lựa chọn của em về cách dùng từ phù hợp và giải thích lí do</td><td></td></tr>
</table>
- Gật đầu: cúi đầu xuống rồi ngẩng lên ngay, thường để chào hỏi hay tỏ sự đồng ý.
- Gật gù: gật nhẹ và nhiều lần, tỏ thái độ đồng tình, tán thưởng.

HS : Đọc truyện cười bài tập 2 trong SGK/158 và giải thích nghĩa của từ chân trong câu nói của người chồng. Người vợ có hiểu nghĩa của chân như người chồng không?

HS : Đọc đoạn thơ 3 trong SGK/158 và cho biết trong các từ vai, miệng, chân, tay, đầu, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa
</td>
<td>
→Từ gật gù sẽ hay hơn, thể hiện được nhiều sắc thái đồng cảm, cộng khổ sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi.

2. Cách hiểu từ nhiều nghĩa

- Từ chân trong cách nói của người chồng (một chân sút) được dùng theo nghĩa chuyển theo phương thức hoán dụ, chỉ cầu thủ bóng đá.

- Người vợ đã hiểu từ chân theo nghĩa gốc (bộ phận dưới cùng của cơ thể người, động vật, dùng để đi, đứng,..).

3. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ

- Những từ được dùng theo nghĩa gốc: miệng, chân, tay.

- Những từ được dùng theo nghĩa chuyển:

+ Vai : chuyển theo phương thức hoán dụ.
+ Đầu: chuyển theo phương thức ẩn dụ.
</td>
</tr>
</table>

chuyển? Nghĩa chuyển đó được hình thành theo phương thức ẩn dụ hay hoán dụ?

HS: - Đọc đoạn thơ :

"Áo đỏ em đi giữa phố đông
Cây xanh như cũng ánh theo hồng
Em đi lửa cháy trong bao mắt
Anh đứng thành tro, em biết không?"

(Vũ Quần Phương, Áo đỏ)

- Trong đoạn thơ có hai trường từ vựng : **màu sắc** và **lửa**, em hãy tìm các từ thuộc hai trường từ vựng đó.

- Màu áo đỏ của cô gái tác động như thế nào đến không gian và những người xung quanh, đặc biệt là chàng trai?

- Từ đó, em có cảm nhận gì về tình cảm của chàng trai với cô gái mặc áo đỏ?

- **HS** : Đọc đoạn trích 5 trong SGK/159 và cho biết các sự vật và hiện tượng trên được đặt tên theo cách nào (đặt từ ngữ mới để gọi riêng sự vật, hiện tượng đó hay dùng từ ngữ có sẵn có sẵn theo một nội dung mới) ?

- Tìm thêm năm ví dụ về những sự vật, hiện tượng được gọi tên theo cách dựa vào *đặc điểm riêng biệt* của chúng.

Chuồn chuồn ớt	có màu đỏ	

4. Phân tích nét độc đáo trong cách dùng nhiều từ cùng một trường từ vựng.

- Các trường từ vựng:

+ **Màu sắc**: đỏ, xanh, hồng.
+ **Lửa và hiện tượng liên quan đến lửa**: lửa, cháy, ánh, tro.
- Tác dụng: Xây dựng được những hình ảnh gây ấn tượng mạnh với người đọc, qua đó thể hiện một tình yêu mãnh liệt và cháy bỏng.

5. Một cách đặt tên cho sự vật hiện tượng

- Gọi tên: rạch Mái Giầm, kênh Bọ Mắt, kênh Ba Khía
- Trong thực tế, một số sự vật, hiện tượng được gọi tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với một nội dung mới dựa vào đặc điểm riêng biệt của chúng.

Cá kiếm	loài cá có hình dáng giống cây kiếm	
Chim ruồi	loài chim nhỏ bé	
Cà tím	Loại cà có hình màu tím	
dưa bở	loại dưa có ruột rất bở	

- HS đọc truyện cười trong SGK/159,160 và cho biết truyện phê phán điều gì?

6. Một thói quen nên bỏ trong cách dùng từ

Một số người có thói sính dùng từ nước ngoài không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, tạo nên một lối diễn đạt nửa Tây, nửa ta, làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.

Hoạt động 2. Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

HS thực hiện các bài tập sau và gửi phần bài làm cho thầy cô của mình sửa và chấm bài.

Bài 1. Cho biết mỗi từ in đậm trong các câu sau, từ nào được dùng với nghĩa gốc, từ nào được dùng với nghĩa chuyển và được chuyển theo phương thức nào ?

Phiếu bài tập 2

	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển	Chuyển theo phương thức
1. Giọng hát của cô ca sĩ rất **ngọt.**			
2. Món chè này **ngọt** quá.			
3. Lớp chúng ta có ít người ở lại **ăn** cơm bán trú.			
4. Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng **ăn** than.			
5. Chú bé loắt choắt Cái chân thoăn thoắt			

Cái **đầu** nghênh nghênh.				
6. Nước suối **đầu** nguồn rất trong.				
7. Các bác thợ đang gắn **cửa** cho ngôi nhà mới.				
8. Dù giáp mặt cùng biển rộng **Cửa** sông chẳng dứt cội nguồn.				
9. Em bé **chạy** lon ton ngoài sân.				
10. Đồng hồ **chạy** đúng giờ.				